

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG BỐI CẢNH MỚI

ĐÀM THỊ HOÀI DUNG
NÔNG THỊ THU TRANG
TRẦN THỊ HOÀI THU
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Nhận bài ngày 08/5/2026. Sửa chữa xong 18/6/2026. Duyệt đăng 25/6/2026.

Abstract

In the context of early childhood education reform, preschool teachers need not only to enhance their professional competence but also to improve their socio-emotional skills (SEL) to adapt to the demands of the profession. SEL plays a crucial role in organizing educational activities in preschools and the holistic development of children. Currently, training and professional development in SEL for preschool teachers is fragmented, lacking standardized assessment tools and feasible implementation models. This article synthesizes literature, analyzes policies and training/professional development practices in Vietnam to identify the role and current situation, and proposes several comprehensive and practical solutions to enhance socio-emotional skills for preschool teachers in the new context.

Keywords: SEL, preschool teacher, career development, teacher professional development.

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục mầm non (GDMN), giáo viên (GV) giữ vai trò nền tảng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giúp trẻ hình thành những phẩm chất nhân cách đầu tiên. Chất lượng của GV không chỉ thể hiện ở năng lực chuyên môn mà còn ở khả năng quản lý cảm xúc, xây dựng mối quan hệ và duy trì tinh thần tích cực. Trên thế giới, nhiều nghiên cứu đã khẳng định năng lực cảm xúc - xã hội (Social Emotional Learning - SEL) là một trong những năng lực cốt lõi của GV thế kỷ 21, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển toàn diện của trẻ (Jennings & Greenberg, 2009; CASEL, 2013).

Tại Việt Nam, trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đội ngũ GV mầm non (GVMN) đang phải đối diện với nhiều áp lực: khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kỳ vọng từ phụ huynh và xã hội cùng tác động từ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Những thách thức này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải chú trọng phát triển SEL cho GVMN, giúp họ duy trì sức khỏe tinh thần, quản lý tốt cảm xúc, đồng thời tạo dựng môi trường học tập - nuôi dưỡng tích cực cho trẻ. Tuy nhiên, việc đào tạo và bồi dưỡng SEL cho GVMN hiện nay vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức. Điều này dẫn đến khoảng trống trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành GDMN, đặc biệt là trong bối cảnh mới với nhiều thay đổi và thách thức. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cảm xúc - xã hội cho GVMN trở thành một hướng đi cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về năng lực cảm xúc - xã hội

2.1.1. Khái niệm SEL

Khái niệm năng lực cảm xúc - xã hội được đề cập nhiều trong các nghiên cứu giáo dục thế giới. Theo CASEL (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning), SEL là "quá trình thông qua đó trẻ em và người lớn đạt được và vận dụng hiệu quả các kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết để hiểu và quản

Email: dungdth@vnies.edu.vn

lý cảm xúc, đặt và đạt mục tiêu tích cực, cảm thông với người khác, xây dựng và duy trì mối quan hệ tích cực với người khác, cũng như đưa ra các quyết định có trách nhiệm” (CASEL, 2013). SEL bao gồm 5 lĩnh vực cốt lõi: 1) Tự nhận thức; 2) Tự quản lý; 3) Nhận thức xã hội; 4) Kỹ năng quan hệ; 5) Ra quyết định có trách nhiệm.

Đối với GVMN, SEL không chỉ giúp quản lý căng thẳng nghề nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Jennings và Greenberg (2009) cho rằng năng lực SEL của GV có mối liên hệ mật thiết với môi trường lớp học và sự phát triển cảm xúc - xã hội của trẻ. GV có SEL tốt thường xây dựng được môi trường học tập tích cực, giảm xung đột và tăng sự gắn kết với trẻ. Ngược lại, GV thiếu kỹ năng SEL dễ rơi vào trạng thái kiệt sức (burnout), ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và giảng dạy. Trong bối cảnh mới, năng lực SEL của GVMN cần được xem là một thành tố quan trọng trong chuẩn nghề nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp GVMN, trong đó có các tiêu chí liên quan đến kỹ năng giao tiếp, phối hợp với phụ huynh, đồng nghiệp và kỹ năng phát triển bản thân. Đây là những biểu hiện có mối liên hệ trực tiếp với SEL mặc dù chưa được gọi tên một cách rõ ràng. Điều này cho thấy SEL đã và đang trở thành một yêu cầu cốt lõi trong việc đào tạo và bồi dưỡng GVMN ở Việt Nam.

2.1.2. Vai trò của SEL đối với giáo viên mầm non

Năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) ngày càng được coi là yếu tố cốt lõi trong phát triển nghề nghiệp của GVMN. Đây không chỉ là kỹ năng hỗ trợ cá nhân GV vượt qua áp lực công việc mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường lớp học và sự phát triển của trẻ. GV có SEL tốt sẽ duy trì được sự cân bằng, tạo bầu không khí tích cực, hợp tác hiệu quả với phụ huynh - đồng nghiệp và trở thành tấm gương cho trẻ noi theo. Vì vậy, SEL cần được chú trọng như một thành tố quan trọng trong chuẩn nghề nghiệp và đào tạo GVMN. Cụ thể:

- *Quản lý bản thân và giảm áp lực nghề nghiệp*: Công việc chăm sóc - giáo dục trẻ nhỏ đòi hỏi GVMN luôn kiên nhẫn, linh hoạt và giàu tình thương. SEL giúp GV nhận diện, kiểm soát cảm xúc tiêu cực (stress, lo âu, tức giận) và duy trì sự bình tĩnh trong những tình huống căng thẳng, từ đó hạn chế tình trạng kiệt sức và suy giảm tình yêu, hứng thú với công việc.

- *Xây dựng môi trường lớp học tích cực*: GV có SEL tốt thường tạo ra bầu không khí lớp học thân thiện, an toàn và hỗ trợ. Điều này giúp trẻ cảm thấy được tôn trọng, khuyến khích sự hợp tác, đồng cảm và phát triển kỹ năng xã hội - cảm xúc của trẻ (CASEL, 2013).

- *Phát triển mối quan hệ hiệu quả với phụ huynh và đồng nghiệp*: Năng lực SEL giúp GVMN biết lắng nghe, giao tiếp tích cực, giải quyết xung đột và xây dựng mối quan hệ tin cậy. Đây là nền tảng quan trọng trong việc phối hợp với gia đình và cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện.

- *Làm gương cho trẻ*: Trẻ nhỏ học hỏi nhiều thông qua quan sát và bắt chước. Khi GV thể hiện khả năng tự quản lý cảm xúc, giao tiếp tích cực và giải quyết vấn đề có trách nhiệm, trẻ sẽ noi theo và phát triển các hành vi xã hội tích cực.

- *Thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục*: Trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và áp lực xã hội ngày càng lớn, SEL giúp GV linh hoạt hơn trước thay đổi, tự tin tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới, đồng thời duy trì tinh thần lạc quan và gắn bó với nghề (OECD, 2018).

2.2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng SEL cho giáo viên mầm non tại Việt Nam

2.2.1. Về bồi dưỡng SEL cho giáo viên mầm non tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, vấn đề phát triển SEL cho GVMN đã bắt đầu được quan tâm trong nghiên cứu và đào tạo, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), các tiêu chí về giao tiếp, hợp tác với phụ huynh, đồng nghiệp, phát triển bản thân có liên quan đến SEL nhưng chưa được gọi tên trực tiếp, cũng chưa có bộ công cụ đánh giá chuẩn hóa.

Ở bậc đào tạo đại học, SEL thường chỉ được lồng ghép vào các học phần như Tâm lý học lứa tuổi, Giao tiếp - ứng xử sư phạm hoặc Giáo dục kỹ năng sống mà chưa trở thành học phần độc lập. Một số cơ sở đào tạo có đưa nội dung quản lý cảm xúc và kỹ năng quan hệ vào thực hành sư phạm, song còn mang tính tự phát, thiếu hệ thống.

Ở bậc sau đại học, SEL xuất hiện trong một số chuyên đề nghiên cứu về sức khỏe tinh thần của GV, văn hóa tổ chức trường mầm non nhưng phần lớn vẫn thiên về lý luận, ít có chương trình bồi dưỡng chuyên sâu hoặc thực nghiệm áp dụng.

Trong công tác bồi dưỡng, tập huấn GV, nội dung SEL chưa được coi là trọng tâm. Nhiều khóa tập huấn tập trung vào chuyên môn chăm sóc, đổi mới chương trình, tiếp cận phương pháp giáo dục hiện đại, còn SEL chỉ xuất hiện rải rác trong các chuyên đề về quản lý stress, kỹ năng giao tiếp hoặc giáo dục cảm xúc - xã hội cho GV trẻ. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt về năng lực quản lý cảm xúc và xây dựng quan hệ tích cực ở GV.

2.2.2. Những khó khăn trong việc nâng cao SEL cho giáo viên mầm non

a. *Thiếu khung chương trình chính thức:* Trong hệ thống đào tạo GVMN hiện nay, năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) mới chỉ được lồng ghép một phần vào các học phần liên quan đến tâm lý, giao tiếp hoặc kỹ năng sống, chưa có học phần hay bộ chuẩn chính thức nào quy định rõ ràng SEL là một năng lực nghề nghiệp cốt lõi của GV. Điều này dẫn tới việc đánh giá và đo lường SEL còn mang tính cảm tính, thiếu công cụ chuẩn hóa và chưa có cơ chế bồi dưỡng bài bản.

b. *Áp lực công việc cao:* Áp lực công việc đối với GVMN hiện nay rất lớn. Số trẻ trong lớp đông, các công việc liên quan đến hồ sơ sổ sách nhiều, trong khi thu nhập còn hạn chế. Chính những yếu tố này khiến GV thường xuyên rơi vào trạng thái căng thẳng, mệt mỏi, khó có điều kiện và động lực để rèn luyện, phát triển SEL một cách bền vững.

c. *Thiếu cơ hội bồi dưỡng liên tục:* Các khóa bồi dưỡng về SEL còn manh mún, ngắn hạn, chưa có tính hệ thống, chủ yếu mang tính lý thuyết. Các chương trình bồi dưỡng chủ yếu tập trung vào chuyên môn chăm sóc và đổi mới chương trình, trong khi nội dung liên quan đến quản lý cảm xúc, kỹ năng quan hệ hay duy trì sức khỏe tinh thần chỉ xuất hiện rải rác. Chưa có các khóa học SEL có hệ thống, kéo dài và có cơ chế theo dõi hiệu quả sau tập huấn.

d. *Ít tài liệu và công cụ Việt hóa:* Các bộ tài liệu quốc tế như CASEL đã được nghiên cứu rộng rãi nhưng tại Việt Nam vẫn thiếu bản dịch và thích nghi phù hợp với đặc thù văn hóa, nghề nghiệp của GVMN. Điều này khiến việc triển khai giảng dạy và bồi dưỡng SEL cho GV chưa có sự đồng bộ.

Như vậy, có thể thấy thực trạng SEL của GVMN tại Việt Nam hiện nay chưa được coi là một nội dung trọng tâm trong đào tạo và bồi dưỡng, dẫn tới khoảng trống lớn về năng lực này trong đội ngũ GV. Những khó khăn từ thiếu khung chương trình chính thức, áp lực nghề nghiệp, hạn chế trong bồi dưỡng liên tục, thiếu tài liệu Việt hóa đang là những thách thức cần sớm được giải quyết.

2.3. Nhu cầu và yêu cầu nâng cao SEL trong bối cảnh mới

2.3.1. Đổi mới trong giáo dục mầm non đòi hỏi giáo viên mầm non có năng lực toàn diện

Giáo dục mầm non Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của trẻ. GVMN không chỉ truyền đạt kiến thức và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục mà còn phải trở thành người đồng hành, người truyền cảm hứng và là tấm gương về cách ứng xử, quản lý cảm xúc. Điều này đòi hỏi GV phải sở hữu năng lực toàn diện, trong đó SEL là một thành tố quan trọng giúp họ duy trì sự cân bằng, tích cực và sáng tạo trong công việc. Nếu thiếu SEL, GV dễ rơi vào tình trạng căng thẳng, phản ứng tiêu cực, làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

2.3.2. Ảnh hưởng từ xã hội hiện đại

Trong bối cảnh chuyển đổi số, GVMN phải thích ứng với việc sử dụng công nghệ trong dạy học, quản lý lớp học và giao tiếp với phụ huynh. Điều này tạo ra nhiều áp lực mới, đặc biệt đối với những GV chưa quen với môi trường công nghệ. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong cách nuôi dạy trẻ của phụ huynh hiện đại chú trọng nhiều hơn đến quyền trẻ em đến việc cá nhân hóa giáo dục khiến GV phải linh hoạt trong giao tiếp và ứng xử. Thêm vào đó, hội nhập quốc tế mở ra cơ hội học hỏi từ các nền giáo dục tiên tiến nhưng cũng đặt ra thách thức lớn về chuẩn mực nghề nghiệp. Tất cả những điều này làm gia tăng nhu cầu trang bị và phát triển SEL để GV có khả năng thích ứng, giảm căng thẳng, duy trì tinh thần tích cực và đáp ứng tốt kỳ vọng của xã hội.

2.3.3. SEL trở thành năng lực nghề nghiệp bắt buộc, không còn là kỹ năng “bổ sung”

Nếu trước đây SEL chỉ được coi là kỹ năng “mềm” hỗ trợ cho công việc giảng dạy thì trong bối cảnh mới, SEL đã trở thành năng lực nghề nghiệp bắt buộc của GVMN. Các nghiên cứu quốc tế (Jennings & Greenberg, 2009; CASEL, 2013) chỉ ra rằng năng lực SEL của GV ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường lớp học, sự phát triển cảm xúc - xã hội của trẻ và cả chất lượng GDMN. Vì vậy, việc rèn luyện và nâng cao SEL cho GV cần được đưa vào khung chuẩn nghề nghiệp, chương trình đào tạo và bồi dưỡng chính thức, với mục tiêu rõ ràng, có công cụ đánh giá và cơ chế giám sát về chất lượng. Chỉ khi SEL được công nhận và phát triển đúng mức, GVMN mới có thể đáp ứng trọn vẹn yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực SEL cho giáo viên mầm non

2.4.1. Tích hợp SEL trong công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên

a. Mục đích: Trang bị năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) như một năng lực nghề nghiệp cốt lõi cho sinh viên sư phạm mầm non và đội ngũ GV đang công tác, giúp họ quản lý cảm xúc, xây dựng quan hệ tích cực, giảm căng thẳng nghề nghiệp và góp phần nâng cao chất lượng GDMN.

b. Điều kiện thực hiện: Để thực hiện hiệu quả cần có sự điều chỉnh chương trình đào tạo chính quy của các trường đại học, cao đẳng sư phạm theo hướng bổ sung học phần/chuyên đề về SEL. Đồng thời, đội ngũ giảng viên phụ trách phải được tập huấn, am hiểu về SEL và có khả năng thiết kế hoạt động trải nghiệm thay vì chỉ giảng dạy lý thuyết. Ngoài ra, cần sự phối hợp từ cơ quan quản lý để có chính sách công nhận SEL là một trong những chuẩn đầu ra bắt buộc của sinh viên sư phạm mầm non.

c. Cách tiến hành: - *Xây dựng học phần riêng về SEL trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo GVMN:* Học phần này có thể mang tên “Phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho GVMN”, gồm các nội dung: tự nhận thức, quản lý cảm xúc, giao tiếp tích cực, kỹ năng hợp tác và ra quyết định có trách nhiệm. Ví dụ, sinh viên được tham gia bài tập thực hành “quản lý cảm xúc khi trẻ khóc kéo dài” thông qua tình huống mô phỏng và phản hồi đồng đẳng. Học phần cần có chuẩn đầu ra rõ ràng, kèm công cụ đánh giá năng lực SEL như bảng quan sát hành vi, phiếu tự đánh giá; - *Lồng ghép các hoạt động SEL trong các môn học hiện có:* Nếu chưa thể xây dựng học phần riêng, nội dung SEL vẫn nên được tích hợp vào các môn Tâm lý học lứa tuổi, Giáo dục học mầm non, Nghiệp vụ sư phạm. Ví dụ, trong môn Tâm lý học, sinh viên có thể phân tích tình huống “trẻ có hành vi gây gổ với bạn”, từ đó rèn luyện khả năng đồng cảm và kỹ năng giải quyết xung đột. Trong Thực tập sư phạm, sinh viên có thể được yêu cầu ghi “nhật ký cảm xúc” mỗi ngày để tự nhận diện cảm xúc và tìm cách điều chỉnh; - *Tổ chức khóa bồi dưỡng ngắn hạn cho GVMN:* Các khóa bồi dưỡng này nên thiết kế theo hướng kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, tập trung vào những kỹ năng thiết yếu: quản lý stress, giao tiếp với phụ huynh, ứng xử trong tình huống khủng hoảng. Ví dụ, GV có thể tham gia phần “diễn kịch tình huống” (role-play) về việc phụ huynh phàn nàn gay gắt, sau đó thảo luận cách phản ứng phù hợp để giữ bình tĩnh và giải quyết vấn đề. Khóa học ngắn hạn nên được tổ chức định kỳ hằng năm, có chứng chỉ công nhận để khuyến khích GV tham gia.

2.4.2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm SEL cho giáo viên mầm non

a. Mục đích: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm giúp GVMN rèn luyện khả năng tự điều chỉnh cảm xúc và phát triển kỹ năng quan hệ xã hội trong môi trường thực tiễn. Thông qua trải nghiệm, GV có cơ hội đối diện với cảm xúc thật, học cách kiểm soát và phản ứng phù hợp, từ đó nâng cao khả năng ứng xử sư phạm trong công việc hàng ngày.

b. Điều kiện thực hiện: Để triển khai hiệu quả, nhà trường cần bố trí không gian và thời gian sinh hoạt chuyên môn định kỳ, khuyến khích sự tham gia tích cực của GV. Hoạt động trải nghiệm sẽ đạt chất lượng cao hơn nếu có sự đồng hành của chuyên gia tâm lý, chuyên gia trị liệu nghệ thuật hoặc giảng viên SEL. Ngoài ra, cần có cơ chế khuyến khích GV chia sẻ cởi mở, đảm bảo môi trường an toàn, không phán xét.

c. Cách tiến hành: - *Tổ chức các workshop và hoạt động thư giãn:* Nhà trường có thể tổ chức định kỳ các buổi workshop, trị liệu nghệ thuật, yoga hoặc hoạt động nhóm giúp GV giải tỏa áp lực, phục hồi năng lượng tinh thần. Ví dụ, một buổi “Art Therapy” (liệu pháp nghệ thuật) tạo cơ hội cho GV được chia sẻ cảm

xúc của bản thân ở các ngày trong tuần thông qua hoạt động vẽ lại cảm xúc...”, sau đó thảo luận về cách vượt qua căng thẳng. Đây không chỉ là trải nghiệm sáng tạo mà còn là phương pháp hiệu quả để nhận diện và làm chủ cảm xúc; - *Áp dụng phương pháp đóng vai và xử lý tình huống sư phạm*: Các tình huống thực tế như: “Trẻ liên tục khóc trong giờ học”, “Phụ huynh phàn nàn gay gắt”, hay “Xung đột giữa hai trẻ” được đưa ra để GV tham gia nhập vai. Trong quá trình đóng vai, GV học cách phản ứng bình tĩnh, kiểm soát cảm xúc tiêu cực và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Sau đó, cả nhóm cùng thảo luận, rút ra bài học và tìm chiến lược xử lý tích cực hơn; - *Khuyến khích viết nhật ký cảm xúc và chia sẻ trong cộng đồng học tập*: GV được khuyến khích ghi lại cảm xúc nổi bật trong ngày vào nhật ký cảm xúc. Hoạt động này giúp họ tăng khả năng tự nhận thức và theo dõi sự thay đổi cảm xúc theo thời gian. Đồng thời, việc chia sẻ cảm xúc trong các buổi sinh hoạt của cộng đồng học tập chuyên môn (Professional Learning Community - PLC) sẽ tạo môi trường đồng cảm, hỗ trợ và học hỏi lẫn nhau. Ví dụ, một GV chia sẻ rằng cô thường stress khi phải hoàn thành hồ sơ, từ đó đồng nghiệp có thể gợi ý cách quản lý thời gian và giảm áp lực.

2.4.3. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn lồng ghép, tích hợp năng lực SEL

a. *Mục đích*: Giúp GV trao đổi nghiệp vụ, chia sẻ và rèn luyện các kỹ năng SEL. Qua đó, GV được bổ sung thêm kiến thức và tăng khả năng quản lý cảm xúc, giao tiếp tích cực và hợp tác, nâng cao hiệu quả trong công việc.

b. *Điều kiện thực hiện*: Ban giám hiệu cần bố trí thời lượng linh hoạt trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, đảm bảo dành ít nhất 20-30 phút cho nội dung SEL. GV cần được khuyến khích thoải mái, chân thành chia sẻ khó khăn, trải nghiệm thực tế. Nhà trường chuẩn bị bộ tài liệu gợi ý chủ đề, tình huống và câu hỏi thảo luận giúp các buổi sinh hoạt diễn ra mạch lạc, đúng trọng tâm.

c. *Cách tiến hành*: - *Bước 1: Chọn chủ đề cảm xúc cụ thể*: Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn sẽ tập trung vào một chủ đề SEL gắn với công việc hằng ngày, chẳng hạn: “Ứng xử khi bị phụ huynh phàn nàn”, “Cách giữ bình tĩnh khi lớp quá đông” hoặc “Xử lý mâu thuẫn giữa trẻ mà không mất kiểm chế”. Việc chọn chủ đề sát thực tế giúp GV nhận ra sự liên hệ với công việc; - *Bước 2: Thảo luận nhóm và chia sẻ tình huống thật*: GV được chia thành các nhóm nhỏ (4-6 người). Mỗi nhóm sẽ thảo luận về cách ứng xử trong tình huống đó và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. Những tình huống thực tế của GV trong công việc hằng ngày sẽ được khuyến khích đưa ra để mọi người cùng phân tích; *Bước 3: Đóng vai và luyện tập xử lý tình huống*: Sau khi thảo luận, mỗi nhóm chọn 1-2 tình huống điển hình và thực hiện đóng vai để mô phỏng cách ứng xử. Hoạt động này giúp GV không chỉ trao đổi lý thuyết mà còn rèn luyện cảm xúc trong bối cảnh giả định; *Bước 4: Thống nhất chiến lược ứng xử tích cực*: Kết thúc phần thảo luận và đóng vai, cả nhóm cùng thống nhất 1-2 chiến lược ứng xử tích cực có thể áp dụng ngay trong lớp học hoặc khi làm việc với phụ huynh. Các chiến lược này sẽ được ghi lại và chia sẻ cho toàn bộ giáo viên trong trường như một “kho kinh nghiệm chung”.

Ví dụ: Một buổi sinh hoạt chuyên môn với chủ đề “Giữ bình tĩnh khi trẻ khóc nhiều” được tổ chức. Các GV lần lượt chia sẻ cách xử lý mình từng áp dụng, chẳng hạn: vỗ về ngay lập tức, cho trẻ chơi một món đồ quen thuộc, hay chờ trẻ nín mới giải thích. Sau đó, nhóm thực hành thử phương pháp “thở sâu 3 lần trước khi tiếp cận trẻ” để kiểm soát cảm xúc cá nhân trước khi hành động. Cuối buổi, GV thống nhất chiến lược: trước khi xử lý, cần bình tĩnh bằng hít thở sâu, sau đó nhẹ nhàng an ủi và tìm hiểu nguyên nhân trẻ khóc.

2.4.4. Tăng cường hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm về năng lực SEL

a. *Mục đích*: Giúp GVMN Việt Nam có cơ hội tiếp cận các mô hình phát triển SEL tiên tiến trên thế giới, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng. Thông qua hợp tác quốc tế, GV có thể học hỏi các phương pháp thực hành hiệu quả, đồng thời điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh văn hóa và điều kiện giáo dục tại Việt Nam.

b. *Điều kiện thực hiện*: Cần có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, các trường đào tạo sư phạm và các tổ chức quốc tế. Việc triển khai đòi hỏi nguồn lực tài chính ổn định, sự hỗ trợ về chính sách, cùng sự tham gia tích cực của đội ngũ GV. Bên cạnh đó, cần có cơ chế dịch thuật, Việt hóa tài liệu và chuyên gia am hiểu về SEL để làm cầu nối tri thức.

c. *Cách tiến hành*: - *Tổ chức các khóa tập huấn liên kết và hội thảo quốc tế*: Các trường đào tạo GV có thể phối hợp với những tổ chức giáo dục quốc tế để tổ chức khóa tập huấn hoặc hội thảo chuyên đề về SEL trong GDMN. Những chương trình này có thể diễn ra dưới hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, với sự tham gia của chuyên gia từ các nước phát triển. Ví dụ, mời chuyên gia Phần Lan chia sẻ cách họ lồng ghép SEL vào chương trình đào tạo GV hoặc chuyên gia Nhật Bản trình bày kinh nghiệm xây dựng môi trường lớp học tích cực; - *Triển khai chương trình trao đổi GV*: Trong điều kiện cho phép, có thể lựa chọn một nhóm giáo viên cốt cán sang học tập ngắn hạn (1-3 tháng) tại các quốc gia có hệ thống GDMN tiên tiến như Phần Lan, Nhật Bản, Singapore. GV sau khi trở về sẽ trở thành “hạt nhân” chuyển giao kiến thức và kỹ năng cho đồng nghiệp thông qua các buổi chia sẻ, tập huấn nội bộ. Điều này giúp kinh nghiệm quốc tế lan tỏa rộng rãi mà không cần tất cả GV phải trực tiếp đi học tập nước ngoài; - *Dịch, Việt hóa” và thích ứng các bộ công cụ SEL quốc tế*: Nhiều quốc gia đã xây dựng bộ công cụ đánh giá và chương trình SEL chuẩn hóa. Việt Nam có thể lựa chọn, dịch thuật và Việt hóa những tài liệu này, sau đó tiến hành thử nghiệm tại một số trường mầm non. Kết quả thử nghiệm sẽ được phân tích, điều chỉnh để phù hợp với đặc thù văn hóa - xã hội Việt Nam. Ví dụ, một bộ công cụ từ CASEL có thể được rút gọn và bổ sung tình huống phù hợp với mối quan hệ phụ huynh - GV ở Việt Nam.

3. Kết luận

Năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) là một thành tố cốt lõi trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GVMN, bên cạnh năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em. Trong giai đoạn hiện nay, việc chú trọng phát triển SEL giúp GV duy trì trạng thái cân bằng, hạnh phúc đối với nghề nghiệp, đồng thời góp phần trực tiếp vào việc xây dựng môi trường lớp học tích cực và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và yêu cầu cao từ xã hội đối với ngành GDMN, SEL cần được coi là một trong những năng lực nghề nghiệp bắt buộc, hỗ trợ sức khỏe tinh thần và sự gắn bó với công việc của GVMN. Vì vậy, cần xem xét các giải pháp nâng cao năng lực SEL cho GVMN, bao gồm: 1) Tích hợp SEL trong công tác đào tạo và bồi dưỡng GV; 2) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm năng lực SEL cho GVMN; 3) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn lồng ghép, tích hợp năng lực SEL; 4) Tăng cường hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm về năng lực SEL. Trong giai đoạn tới, hướng nghiên cứu tiếp theo được đề xuất, đó là tập trung nghiên cứu và xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực SEL dành cho GVMN, đồng thời xây dựng mô hình nhằm thử nghiệm các mô hình bồi dưỡng SEL trong thực tiễn để tìm ra giải pháp phù hợp và bền vững cho GDMN Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- CASEL (2013). *Effective Social and Emotional Learning Programs*. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning.
- Denham, S. A. (2006). Social-emotional competence as support for school readiness: What is it and how do we assess it?. *Early Education and Development*, 17(1), 57-89.
- ennings, P. A., & Greenberg, M. T. (2009). *The Prosocial Classroom: Teacher Social and Emotional Competence in Relation to Student and Classroom Outcomes*. *Review of Educational Research*, 79(1), 491-525.
- Lauren Pierce Starnes (2017). *Effects of social-emotional education on pre-kindergarten student academic achievement*. Liberty University, Lynchburg, VA.
- OECD. (2018). *The Future of Education and Skills: Education 2030*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/54ac7020-en>.